BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực hành Thú y cơ sở (Basic Veterinary clinic practice)

- **Mã số học phần:** NN348
- **Số tín chỉ học phần:** 02 tín chỉ
- **Số tiết học phần:** 60 tiết thực tế

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- **Bộ môn:** Khoa Thú y
- **Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn:** Trường Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- **Điều kiện tiên quyết:**
- **Điều kiện song hành:**

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Nắm vững và củng cố lại kiến thức của các học phần tiên quyết thông qua việc thực tập thực tế ở địa phương về lĩnh vực thú y	2.1.3a,e
4.2	Triển khai một số hoạt động trong thú y như tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh, điều tra dịch tễ	2.2.1a
4.3	Rèn luyện khả năng làm việc nhóm, làm việc độc lập, và tổng hợp thông tin	2.2.2a,b
4.4	Nhận thức được vai trò của ngành thú y và thú y viên cơ sở	2.3a

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Tiếp thu các kiến thức chuyên môn thực tế thông qua điều tra, phỏng vấn và phân tích các dữ liệu về dịch tễ thú y tại các địa phương	4.1	2.1.3a
CO2	Trình bày cách thức tổ chức và hoạt động chuyên môn của các cơ sở Thú y tại địa phương	4.1	2.1.3a,e
	Kỹ năng		
CO3	Thực hiện một số hoạt động trong thú y như tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh, điều tra dịch tễ	4.2	2.2.1a

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO4	Khả năng làm việc nhóm, làm việc độc lập, tiếp nhận và phân tích thông tin	4.3	2.2.2a,b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Hình thành ý thức về vai trò của ngành Thú y, và Thú y viên cơ sở	4.4	2.3a
CO6	Xây dựng thái độ nghiêm túc, kỷ luật trong công việc	4.4	2.3a

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm mục đích củng cố kiến thức chuyên ngành bằng cách tham gia vào thực tế công tác phòng chữa bệnh tại các cơ sở Thú y địa phương. Qua đó, sinh viên vừa được rèn nghề, cũng như tiếp thu các kiến thức thực tế trong công tác Thú y.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Nội dung 1.	Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của mạng lưới Thú y tại địa phương	10	CO1; CO2
Nội dung 2.	Điều tra, phân tích các dữ liệu dịch tễ Thú y tại địa phương	10	CO3; CO4
Nội dung 3.	Thực hiện công tác điều trị, tiêm phòng cho đàn vật nuôi tại địa phương	20	CO3; CO4
Nội dung 4.	Chẩn đoán phân biệt các bệnh lưu hành tại địa phương	10	CO3; CO4
Nội dung 5.	Tham quan cơ sở chăn nuôi tại địa phương	10	CO2; CO5

8. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết: ôn tập kiến thức chuyên môn liên quan trước khi đi thực tế; cung cấp biểu mẫu, hướng dẫn phương pháp thực hiện điều tra khảo sát.

- Thực hành: sinh viên tham gia tất cả các hoạt động thực tế tại các cơ sở Thú y địa phương; có sự giám sát và trao đổi giữa cơ sở Thú y và Khoa Thú y.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên thực hiện các nội dung tự học được ghi trong mục hướng dẫn sinh viên tự học:

- Tham gia đầy đủ 100% thời gian thực tập tại các địa phương.

- Ghi chép "Nhật ký thực tập" đầy đủ, có xác nhận của đơn vị tham gia thực tập vào cuối kỳ.

- Báo cáo tổng kết công tác đã thực hiện.

- Nghiêm túc, kỷ luật trong công việc được phân công.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Nội dung quyển báo cáo	Quyển báo cáo đúng format, nội dung trình bày logic, hành văn mạch lạc và số liệu nghiên cứu phải chính xác, có xác nhận của của cơ sở thực tập	50%	CO1; CO2; CO3; CO4, CO5; CO6
3	Điểm báo cáo thu hoạch	- Báo cáo thống kê các nội dung đã thực hiện - Trình bày bài học kinh nghiệm thực tế	50%	CO1; CO2; CO4; CO5

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình dược lý thú y / Huỳnh Kim Diệu.- 636.08957/ D309	MOL.063818; MOL.063829;
[2] Giáo trình miễn dịch học / Trần Ngọc Bích (Chủ biên), Nguyễn Thu Tâm, 9786049198267.- 616.079/ B302	MOL.083828; NN.017539
[3] Giáo trình dịch tễ học thú y nâng cao / Trần Ngọc Bích, Đỗ Trung Giã.- 636.08944/ B302	MOL.071193; MON046710
[4] Giáo trinh bệnh truyền nhiễm gia súc gia cầm / Hồ Thị Việt Thu, Nguyễn Đức Hiền.- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2017.- 365 tr.: Minh họa; 27 cm	
[5] Giáo trình vi sinh thú y / Lưu Hữu Mãnh (Tủ sách Đại học Cần Thơ) - Năm xuất bản ngoài bìa 2010.- 636.08960194/ M107	MOL.056994; MON.035273

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Sinh viên tự nghiên cứu 50% nội dung theo hướng dẫn của giáo viên. Giáo viên giảng dạy và hướng dẫn 50% các nội dung của học phần.

Cần Thơ, ngày 12 tháng 02 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP**	**TRƯỞNG KHOA**
PGS.TS. LÊ VĂN VÀNG	**PGS.TS. TRẦN NGỌC BÍCH**